

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN NGỮ VĂN 9
(Gồm 05 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thể thơ tự do. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.	0,5
	2	Trong khổ thơ thứ nhất, vẻ đẹp của đất nước được khắc hoạ qua những từ ngữ, hình ảnh: <i>thon thả giọt đàn bầu, sáng chấn bão giông, chiều ngẩn nắng lửa, lao xao trưa hè một giọng ca dao, ...</i> Hướng dẫn chấm: - Trả lời được từ 02 từ ngữ, hình ảnh trở lên: 0,5 điểm. - Trả lời được 01 từ ngữ, hình ảnh: 0,25 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.	0,5
	3	Nội dung của những dòng thơ: - Diễn tả nỗi vất vả, nhọc nhằn nhưng bền bỉ, bất khuất của đất nước và của những người mẹ trong cuộc chiến chống quân thù để bảo vệ Tổ quốc. - Qua đó, tác giả thể hiện tình cảm kính yêu, trân trọng, biết ơn trước những hi sinh của mẹ và các thế hệ cha anh để gìn giữ non sông... Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 1,0 điểm (ý 1: 0,75 điểm; ý 2: 0,25 điểm). - Có cách diễn đạt khác thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.	1,0
	4	- Biện pháp tu từ nhân hoá: <i>trăng đã vào cửa sổ đòi thơ</i>. - Tác dụng: + Làm cho hình ảnh vầng trăng sinh động, gần gũi với con người; gợi vẻ đẹp thơ mộng, yên bình của đất nước; thể hiện tình yêu, niềm tự hào về đất nước... + Tăng giá trị gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - Chỉ ra biện pháp tu từ nhân hoá: 0,25 điểm; Nêu tác dụng: 0,75 điểm (về nội dung: 0,5 điểm, về nghệ thuật: 0,25 điểm). - Có cách diễn đạt khác thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.	1,0
	5	- Thí sinh đưa ra bài học sâu sắc nhất cho bản thân. Ví dụ: Yêu quê hương, sống có trách nhiệm với bản thân, với quê hương, đất nước/Trân trọng quá khứ, tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc/Sẵn sàng lên đường khi Tổ quốc cần... - Lí giải thuyết phục.	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		Hướng dẫn chấm: - Đưa ra được bài học sâu sắc: 0,5 điểm. - Lí giải thuyết phục từ 02 ý trở lên: 0,5 điểm. - Lí giải chung chung, sơ sài: 0,25 điểm. - Có cách diễn đạt khác phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật vẫn cho điểm tối đa.	
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ trích trong bài thơ <i>Đất nước</i> của tác giả Tạ Hữu Yên ở phần Đọc hiểu.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức, dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song hoặc phối hợp.	0,25
		b. Xác định đúng đối tượng cần ghi lại cảm nghĩ Đoạn thơ trích trong bài thơ <i>Đất nước</i> của tác giả Tạ Hữu Yên.	0,25
		c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu Xác định được các ý phù hợp để làm rõ nội dung biểu cảm. Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: - Về nội dung bài thơ: + Hình tượng đất nước: Đất nước mang vẻ đẹp mềm mại, duyên dáng, mộc mạc, mang chiều sâu văn hóa; vẻ đẹp của sự kiên cường, bền bỉ dù gánh chịu nhiều nỗi đau; đất nước gắn bó với truyền thống văn hóa, lối suy nghĩ trọng tình cảm; đất nước cũng thật dịu dàng, bình yên, thơ mộng... + Hình tượng mẹ: Nỗi đau, sự hi sinh thầm lặng mà cao cả của những bà mẹ Việt Nam có con ra đi rồi mãi mãi nằm lại nơi chiến trường; sự chịu thương, chịu khó, cần mẫn, tảo tần, chung thủy của mẹ; tình cảm mẹ dành cho đất nước cao cả, thiêng liêng dù trong bất kì hoàn cảnh nào... + Tình cảm, cảm xúc của tác giả: Yêu mến, tự hào về quê hương, đất nước; trân trọng, biết ơn trước những hi sinh tảo tần của mẹ và các thế hệ cha anh đã ngã xuống để bảo vệ Tổ quốc... - Những nét nghệ thuật tiêu biểu của bài thơ: + Thể thơ tự do, không gò bó về số chữ, số câu, nhịp điệu; + Lời thơ mộc mạc nhưng giàu hình ảnh; + Giọng thơ trữ tình, thủ thỉ, khi thiết tha, bồi hồi, đắm say, da diết, lúc lắng đọng suy tư; + Sử dụng đa dạng và thành công các biện pháp tu từ: điệp ngữ, liệt kê, so sánh...	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		Hướng dẫn chấm: - Cảm nghĩ về nội dung: 0,75 điểm; nghệ thuật: 0,25 điểm. - Cảm nghĩ sâu sắc, thuyết phục: cảm nghĩ về nội dung, mạch cảm xúc, những yếu tố nghệ thuật và tác dụng của chúng trong việc thể hiện chủ đề, thông điệp của đoạn thơ một cách đầy đủ, sâu sắc, thuyết phục (1,0 điểm). - Cảm nghĩ chưa sâu sắc, thuyết phục: cảm nghĩ về nội dung, mạch cảm xúc, những yếu tố nghệ thuật và tác dụng của chúng trong việc thể hiện nội dung, thông điệp của đoạn thơ nhưng chưa đầy đủ, chưa sâu sắc (0,5 - 0,75 điểm). - Cảm nghĩ chung chung, không bám sát vào từ ngữ, hình ảnh của bài thơ (0,25 điểm).	
		d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		đ. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề biểu cảm; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Đáp ứng được 01 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.	0,25
	2	Hiện nay, nhiều học sinh chưa biết cách vượt qua áp lực thi cử và điểm số. Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) đề xuất những giải pháp phù hợp để khắc phục tình trạng trên.	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Những giải pháp phù hợp để khắc phục tình trạng học sinh chưa biết cách vượt qua áp lực thi cử và điểm số hiện nay. Hướng dẫn chấm: - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm. - Xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	0,5
		c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: c1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận. c2. Thân bài: - Giải thích vấn đề: Áp lực thi cử và điểm số là tình trạng căng thẳng, lo lắng, thậm chí sợ hãi mà học sinh phải đối mặt trong quá trình học tập, đặc biệt là trước và trong các kỳ thi, kỳ kiểm tra.	2,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- Phân tích vấn đề: + Thực trạng: Học sinh có biểu hiện lo lắng, mệt mỏi trước kì kiểm tra, kì thi; mất ngủ, chán ăn, thậm chí trầm cảm, lo âu, sợ hãi khi bị điểm kém; che giấu, thiếu trung thực, không muốn cha mẹ, người thân biết kết quả học tập của mình... + Nguyên nhân: Học sinh luôn phải chạy đua với điểm số để không bị thua kém so với bạn bè; lượng kiến thức quá nhiều, lịch học dày đặc khiến học sinh không có thời gian nghỉ ngơi, thư giãn, dẫn đến tình trạng quá tải; phương pháp dạy và học chưa hiệu quả; kỳ vọng quá cao từ gia đình và xã hội... + Hậu quả: Suy giảm sức khỏe thể chất và tinh thần; kết quả học tập yếu kém; học sinh không có thời gian khám phá bản thân, tìm hiểu sở thích, năng khiếu, dẫn đến khó khăn trong việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp; mối quan hệ trong gia đình đôi khi căng thẳng, rạn nứt... + Nêu ý kiến trái chiều và phản bác. - Giải pháp khắc phục: + Cá nhân: Cần đổi mới và sẵn sàng vượt qua áp lực thi cử, điểm số; xác định được mục tiêu học tập đúng đắn; xây dựng kế hoạch học tập phù hợp; kiên trì thực hiện kế hoạch; bên cạnh việc trau dồi kiến thức cần rèn luyện kĩ năng, phát triển đam mê cá nhân; tích cực tham gia các câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa; tìm hiểu và áp dụng các phương pháp học tập hiệu quả, phù hợp với bản thân.... + Gia đình: Cha mẹ cần dành thời gian quan tâm, đồng hành cùng con, tạo không khí gia đình thoải mái, không tạo áp lực về điểm số; khuyến khích con khám phá sở thích, phát huy sở trường và tự tin vào bản thân... + Nhà trường: Cần tích cực đổi mới phương pháp dạy và học; tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực, khuyến khích học sinh sáng tạo và tư duy phản biện; tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giúp học sinh phát triển toàn diện... - Rút ra bài học, liên hệ bản thân. c3. Kết bài: Khẳng định vấn đề cần nghị luận. Hướng dẫn chấm: - <i>Đáp ứng đầy đủ, sâu sắc các ý (Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng): 2,0 -2,5 điểm.</i> - <i>Đáp ứng được ý c1: 0,25 điểm.</i> - <i>Đáp ứng được ý c2: 2,0 điểm (giải thích: 0,25 điểm; phân tích: 0,75 điểm; giải pháp khắc phục: 1,0 điểm).</i> - <i>Đáp ứng được ý c3: 0,25 điểm.</i> - <i>Ý chung chung, sơ sài (Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan nhiều đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp): 0,5-0,75 điểm.</i> Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. Hướng dẫn chấm: <i>Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp (8-10 lỗi).</i>	0,25
		<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: <i>Huy động được kiến thức, trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn giàu hình ảnh, giàu sức thuyết phục.</i> - Đáp ứng được 02 yêu cầu: 0,5 điểm; - Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.	0,5
Tổng điểm			10,0

-----HẾT-----